

Số: /KH-UBND

Quảng Hòa, ngày tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 382/KH-HĐATVSLĐ ngày 23/2/2021 của Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, công tác về an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách đối với người lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp.

- Đôn đốc, nâng cao ý thức trách nhiệm người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Phát hiện những thiếu sót trong thực thi pháp luật lao động, kiến nghị các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

2. Yêu cầu

Kết quả kiểm tra phải phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, công tác về an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách đối với người lao động của các đơn vị, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật lao động.

II. NỘI DUNG

1. Thành phần làm việc

a) Đoàn kiểm tra liên ngành: Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (*Trưởng đoàn*); Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội huyện (*Phó trưởng đoàn*); Liên đoàn lao động huyện; Công an huyện; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Y tế.

b) Đại diện doanh nghiệp: Giám đốc doanh nghiệp (*hoặc người được Giám đốc ủy quyền bằng văn bản*), cán bộ phụ trách công tác an toàn lao động, cán bộ phụ trách nhân sự, kế toán.

2. Nội dung kiểm tra

Thông tin chung của doanh nghiệp, tình hình sản xuất kinh doanh; tình hình sử dụng lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động (*tiền lương, tiền thưởng; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể; ...*); tình hình thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa về kế hoạch tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021 (*có đề cương đính kèm*).

3. Thời điểm kiểm tra

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 25 tháng 5 năm 2021.

4. Công tác kiểm tra

a) Tổ chức họp đoàn kiểm tra liên ngành

½ ngày, bắt đầu từ 8h00', ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Phòng Lao động - TB&XH huyện.

b) Tổ chức kiểm tra tại các doanh nghiệp

S T T	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
1	Công ty TNHH Ác quy Green Cao Bằng	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	½ ngày, bắt đầu từ 08h, ngày 25/5/2021	
2	Công ty TNHH Một Thành Viên CT	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa		
3	Công ty TNHH Thuận Hưng Phát	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	½ ngày, bắt đầu từ 14h, ngày 25/5/2021	
4	Công ty CP Thủy điện Hòa Thuận	Thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa		
5	Công ty TNHH Phát triển xây dựng và Thương mại Viễn Đông	Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa	½ ngày, bắt đầu từ 08h, ngày 26/5/2021	
6	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Quang Chủ	Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa		

III . TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

a) Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động, việc làm của người lao động và người sử dụng lao động.

- Có trách nhiệm kiểm tra về lĩnh vực lao động, việc làm, an toàn - vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Các cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia đoàn kiểm tra liên ngành có trách nhiệm về nội dung kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ của ngành quản lý.

- Các thành viên đoàn kiểm tra tự lo phương tiện đi lại và thanh toán công tác phí vào kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên của đơn vị.

c) Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Uyên, Hòa Thuận, Tà Lùng

Cử công chức văn hóa - xã hội thị trấn phụ trách lĩnh vực lao động tham gia cùng đoàn kiểm tra liên ngành.

2. Các Công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện

Căn cứ kế hoạch kiểm tra chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo nội dung đề cương gửi kèm và bố trí làm việc với Đoàn kiểm tra liên ngành đúng thành phần, thời gian quy định; cung cấp các tài liệu liên quan gồm:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Danh sách lao động làm việc tại doanh nghiệp.
- Hợp đồng lao động của người lao động.
- Danh sách lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.
- Nội quy lao động; thoả ước lao động tập thể.
- Thang lương bảng lương, bảng thanh toán tiền lương năm 2020, 2021.
- Kế hoạch tổ chức thực hiện Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021; Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động của đơn vị.
- Phương án xử lý sự cố, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.
- Sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.
- Danh sách lao động đã được huấn luyện ATVSLĐ năm 2020, 2021.
- Danh sách phân loại lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm.
- Bảng thanh toán bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Hồ sơ khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động năm 2020, 2021.
- Biên bản tự kiểm tra về công tác ATVSLĐ tại doanh nghiệp.
- Kết quả quan trắc môi trường lao động.
- Phiếu kết quả kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ.
- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Các hồ sơ tài liệu liên quan khác (*đoàn kiểm tra đề nghị cung cấp thêm nếu thấy cần thiết*).

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra liên ngành Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa. Đề nghị các đơn vị doanh nghiệp được kiểm tra tạo điều kiện, phối hợp để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TBXH (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND thị trấn Quảng Uyên, Hòa Thuận, Tà Lùng;
- Các đơn vị doanh nghiệp;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Văn Thông

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và chế độ chính sách đối với người lao động (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa)

1. Những vấn đề chung của Doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp, trụ sở chính của doanh nghiệp
- Loại hình doanh nghiệp, năm thành lập
- Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chủ yếu
- Địa chỉ, số điện thoại; tài khoản giao dịch

2. Tình hình sản xuất kinh doanh (đánh giá những mặt đạt được và tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị doanh nghiệp).

3. Tình hình sử dụng lao động (số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 25/5/2021).

3.1. Tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp.....người (danh sách lao động kèm theo), trong đó:

- Lao động là người Việt Nam người, trong đó lao động nữ.....người
- Lao động là người nước ngoài (nếu có) người, (danh sách lao động kèm theo) trong đó:

- + Số lao động thuộc đối tượng phải cấp giấy phép lao động người
- + Số lao động đã được cấp giấy phép lao động: người
- + Số lao động chưa được cấp giấy phép lao động: người (lý do)
- + Số lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động người
- + Số lao động đã được xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao độngngười
- + Số lao động chưa làm thủ tục xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động người

- Tình hình thu hồi giấy phép lao động (số giấy phép lao động đã thu hồi, lý do)

3.2. Hợp đồng lao động

- Số lao động không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao độngngười
- Số lao động thuộc diện phải ký kết HĐLĐ người, trong đó:
 - + Đã thực hiện ký kết HĐLĐngười, trong đó:
 - > HĐLĐ không xác định thời hạnngười
 - > HĐLĐ xác định thời hạn người
 - + Số lao động chưa ký kết hợp đồng lao động người (nêu lý do).

3.3. Lao động, việc làm

- Số lao động bị mất việc làm người
- Số lao động bị thiếu việc làm: người

3.4. Số lao động làm công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm và công việc đặc biệt nặng nhọc độc hại nguy hiểm người (*có danh sách kèm theo*)

3.5. Số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ..... người (*có danh sách kèm theo*).

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

4.1. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

4.2. Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

4.3. Bảo hiểm xã hội (*số liệu tính tại thời điểm kiểm tra*).

- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH:người
- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.....người, trong đó:
 - + Số người đã tham gia.....người
 - + Số người chưa tham gia BHXH bắt buộc..... người (*lý do*)
- Số tiền hiện còn nợ BHXH (ghi rõ từ năm nào).

4.4. Bảo hiểm thất nghiệp (*số liệu tính tại thời điểm kiểm tra*)

- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN người
- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.....người, trong đó:
 - Số người đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp: người
 - Số người chưa tham gia bảo hiểm thất nghiệp: người (*lý do*)
- Số tiền hiện còn nợ BHTN (*ghi rõ từ năm nào*).

5. Tiền lương và trả công lao động

5.1 Mức tiền lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng..... đồng/người/tháng

- Tiền lương thấp nhất:..... đồng/người/tháng
- Tiền lương cao nhất:.....đồng/người/tháng
- Tiền lương bình quân:đồng/người/tháng.

5.2. Xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của đơn vị và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện theo quy định.

6. Xây dựng và đăng ký nội quy lao động của đơn vị với cơ quản lý nhà nước về lao động theo quy định.

7. Tình hình thành lập và hoạt động của tổ chức Công đoàn; xây dựng và ký kết thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp.

8. Thực hiện công tác An toàn, vệ sinh lao động

8.1. Kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động an toàn vệ sinh lao động năm 2021 của đơn vị.

8.2. Việc xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hàng năm

- Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động
- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động:
 - + Số người sử dụng lao động và người lao động đã được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (*có danh sách kèm theo*).
 - + Số người chưa được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (*lý do*)
- Chăm sóc sức khỏe người lao động:
 - + Đối với lao động bình thường: số lao động đã được khám, số chưa được khám (*lý do*).
 - + Đối với lao động làm công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm: số lao động đã được khám ít nhất 2 lần/năm, số chưa được khám ít nhất 2 lần/năm (*lý do*).
- Trang bị phương tiện y tế (*tủ thuốc, túi thuốc cấp cứu*).
- Thực hiện chế độ tự kiểm tra về công tác ATVSLĐ tại đơn vị:
 - Quan trắc môi trường lao động (*số lần quan trắc, số mẫu đạt tiêu chuẩn, số mẫu không đạt tiêu chuẩn*).
- Việc xây dựng các nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị, và các biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và môi trường xung quanh.

8.3. Việc xây dựng và thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện, môi trường làm việc; biện pháp xử lý chất thải, rác thải công nghiệp, khí thải.

8.4. Quản lý và sử dụng máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

- Tổng số thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLDthiết bị, trong đó:
 - + Số thiết bị đã khai báo sử dụng với Sở Lao động -TBXH thiết bị
 - + Số thiết bị kiểm định thiết bị
 - + Chưa kiểm định thiết bị
- Quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (*nếu có*)

8.5. Điều tra, khai báo nạn lao động

- Tổng số vụ TNLD (*từ 01/01/2020 đến nay*), trong đó:
 - + Tai nạn nhẹvụ người
 - + Tai nạn nặngvụ người
 - + Tai nạn chết người..... vụ người
- Số vụ TNLD đã được khai báo, điều tra; Số người bị TNLD đã được giám định sức khỏe; Số người bị TNLD đã được bố trí trở lại làm việc.

8.6. Thực hiện báo cáo định kỳ về sử dụng lao động, tai nạn lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động của đơn vị.

9. Khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động, đề xuất, kiến nghị.